TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 26-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Cường - Giáo viên Trường trung học cơ sở An Dương

Ông Nguyễn Văn Thắng- Cán bộ nghỉ hưu xã An Lão

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung N, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2009 (khi phạm tội 16 tuổi 05 tháng 03 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Câu T, xã An Quang, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Thái Thị Tuyết M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2025, tạm giam ngày 23/7/2025; có mặt.

2. Nguyễn Quang T, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2007 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 1, phường Dương K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn A và bà Lê Thu H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2024/HSPT ngày 20/03/2024 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (không xác định có án tích do phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi) chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2025. Bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2025, tạm giam ngày 23/7/2025; có mặt.

3. Vũ Trần Trung K, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2005 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 6, phường Dương K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Trần Thị Bích T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 15/11/2021 Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản (không xác định có án tích do phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi). Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 25/7/2023 Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2024 (không xác định có án tích do phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi). Bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2025, tạm giam ngày 23/7/2025; có mặt.

4. Nguyễn Văn G, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2004 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Quế L, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2025, tạm giam ngày 23/7/2025; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung N*: Bà Nguyễn Thị L (là bà Nội của bị cáo); địa chỉ: Thôn Câu T, xã An Quang, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N*: Ông Trần Minh Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên xã An Quang, thành phố Hải Phòng:* vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 14/7/2025, tổ công tác Công an xã An Lão, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng chùa Kim Liên, thuộc thôn Hoàng Xá, xã An Lão phát hiện Nguyễn Trung N và Nguyễn Văn G có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay phải của N 02 túi nilon kích thước 8x5cm bên trong có thực vật khô (mẫu MT1); tại túi quần bên phải của G 02 lọ nhựa màu trắng, lắp màu đen, kích thước 5x2cm bên trong có chất lỏng không màu (mẫu MT2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H3-0700. Nguyễn Trung N khai mua tinh dầu của Vũ Trần Trung K và Nguyễn Quang T còn ma túy dạng thực vật khô mua của một người tên Thọ (không rõ lai lịch), số ma túy này N và G mang theo để bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng liên quan đến ma túy.

Ngày 17/7/2025, Nguyễn Quang T và Vũ Trần Trung K bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone xs của T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone xr của K.

Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 23/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Thực vật khô, dạng sợi của mẫu MT1 gửi giám định có khối lượng 3,52gam, tìm thấy chất ma tuý, loại MDMB-

4en-PINACA. Chất lỏng không màu của mẫu MT2 gửi giám định có thể tích 10ml, tìm thấy chất ma tuý, loại MDMB-4en-PINACA.

Kết luận giám định số 5693/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hàm lượng và khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA có trong 2,35gam mẫu M1 gửi giám định là 0,18% và 0,004gam. Nồng độ và khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA có trong 08ml mẫu M2 gửi giám định là 4,062mg/ml và 0,032gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung N, Nguyễn Văn G, Nguyễn Quang T và Vũ Trần Trung K, khai nhận: Ngày 10 và 11/7/2025, Nguyễn Trung N sử dụng tài khoản facebook tên "Nguyễn N" đăng tin bài có ma túy bán. Chiều ngày 14/7/2025, tài khoản facebook tên "Minh Vũ" gọi điện cho N qua ứng dụng messenger, hỏi mua 02 lọ ma túy tinh dầu loại 5ml/lọ và 02 gói ma tuý "tobaco". N báo giá 350.000đồng/lọ tinh dầu và 250.000đồng/gói ma tuý "tobaco", tổng là 1.200.000đồng và 100.000đồng tiền công vận chuyển thì người này đồng ý và hẹn tối giao tại cổng chùa Kim Liên ở xã An Lão.

Sau đó, N gọi điện qua ứng dụng messenger cho một người đàn ông tên Thọ hỏi mua 02 túi ma túy "tobaco" nhưng nợ lại tiền, Thọ đồng ý bán với giá 200.000đồng/gói và hẹn giao ở cổng Công ty Lucky, phường Dương Kinh. N tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Quang T hỏi mua chịu 02 lọ ma tuý tinh dầu nhưng T không đồng ý và bảo N liên hệ với Vũ Trần Trung K. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N gặp K tại quán ăn ở đầu đường 402, phường Dương Kinh nhờ K mua hộ ma túy của T, K đồng ý và hẹn 20 giờ sẽ đưa ma tuý cho N. Trong lúc chờ lấy tinh dầu của K, N đi đến cổng công ty Lucky để lấy ma tuý "tobaco" thì gặp Vũ (bạn của Thọ), Vũ đưa cho N 02 gói ma túy "tobaco" do Thọ nhờ chuyển cho N. Sau khi được N nhờ, K gặp T ở quán ăn đầu đường 402 và lấy 02 lọ ma túy tinh dầu với giá 150.000đồng/lọ, K đã thanh toán tiền mua ma túy bằng việc trừ 300.000đồng T nợ K trước đó. Trong lúc ngồi chờ N đến lấy tinh dầu thì K gặp Nguyễn Văn G, K đưa cho G 02 lọ ma túy tinh dầu và giao xe mô tô 98H3-0700 cho G bảo chở N đi bán cho khách. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N quay lại quán ăn thì G nói K đi trước có việc nên nhờ G chở N đi bán ma túy. Sau đó, G điều khiển xe mô tô 98H3-0700 chở N đi về xã An Lão, trên đường đi G biết N cầm theo 02 gói ma tuý "tobaco" và thống nhất số tiền lãi bán ma tuý sẽ chia đôi. Khi N và G đi đến trước cổng chùa Kim Liên thì bị Công an xã An Lão bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại phiên tòa Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung N, Vũ Trần Trung K và Nguyễn Văn G khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKV2 ngày 13/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung N, Vũ Trần Trung K và Nguyễn Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung N, Vũ Trần Trung K và Nguyễn

Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự; các điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung N từ 27 (Hai mươi bẩy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T từ 45 (Bốn mươi lăm) tháng đến 51(Năm mươi mốt) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Trần Trung K từ 42 (Bốn mươi hai) tháng đến 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G từ 42 (Bốn mươi hai) tháng đến 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định, dấu niêm phong số 5693/KL-KTHS có chữ ký của cán bộ giám định; .

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo K vào ngân sách Nhà nước. Trả lại 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo G (các điện thoại đều không kiểm tra tình trạng, cấu hình điện thoại).

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp lại số tiền 300.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có.

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Trần Trung K, Nguyễn Văn G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Trung N thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Quan điểm phát biểu, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng đưa ra tại phiên toà. Căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 20 giờ 50 phút ngày 14/7/2025 tại Công an xã An Lão, thành phố Hải Phòng; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 23/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận, Kết luận giám định số 5693/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/7/2025, Nguyễn Quang T đã bán 02 lọ tinh dầu có thể tích 10ml chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA cho Vũ Trần Trung K để K bán lại cho Nguyễn Trung N. Cùng ngày, N mua thêm 02 gói dạng sợi có khối lượng 3,52gam chứa chất ma tuý, loại MDMB-4en-PINACA và cùng với Nguyễn Văn G mang tất cả số ma túy này đến khu vực thôn Hoàng Xá, xã An Lão, thành phố Hải Phòng để bán cho khách nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị Công an xã An Lão phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và phát sinh các tội phạm khác nên xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Văn G chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung N, Vũ Trần Trung K và Nguyễn Văn G có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn G đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bà Nguyễn Thị Liền là bà nội bị cáo Nguyễn Trung N là người có công với cách mạng nên các bị cáo G, N được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung N, Vũ Trần Trung K và Nguyễn Văn G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo Vũ Trần Trung K có 02 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 15/11/2021 Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 25/7/2023 Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2024 ; bị cáo Nguyễn Quang T tại Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2024/HSPT ngày 20/03/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2025. Các tiền án trên của các bị cáo Vũ Trần Trung K, Nguyễn Quang T đều không xác định có án tích do phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, tái phạm nguy hiểm quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Trung N khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi cần xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[7] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo T là người cung cấp ma túy loại MDMB-4en-PINACA cho bị cáo N để bị cáo N đi bán ma túy, bị cáo N là người trực tiếp đăng tin lên facebook giao bán ma túy, đi mua ma túy cỏ Mỹ (Tôbacô) về để bán cho khách. Do vậy, bị cáo T, bị cáo N có vai trò ngang nhau và cao hơn bị cáo K, bị cáo G nên phải chịu mức hình phạt cao hơn, bị cáo K là người bảo bị cáo T bán ma túy cho N và nhận ma túy từ T giao lại cho G để G đưa cho N và G trực tiếp chở bị cáo N đến địa điểm bán ma túy nên bị cáo K và G có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo T, bị cáo N.

- Các vấn đề khác:

[8] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo N phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đối với các bị cáo còn lại đã bán ma túy nhằm thu lời bất chính, phạt bị cáo T 10.000.000đồng, các bị cáo K, G mỗi bị cáo 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra xác định bị cáo T nhận số tiền 300.000đồng bán ma túy từ bị cáo K. Đây là số tiền thu lời bất chính mà có nên buộc bị cáo T phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước.

[10] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bì giấy bên trong chứa số ma tuý hoàn lại sau giám định, dấu niêm phong số 5693/KL-KTHS có chữ ký của cán bộ giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo G (các điện thoại đều không kiểm tra tình trạng, cấu hình điện thoại) chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Hải Phòng quản lý.

[11] Xét số ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T, K là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung công. Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của bị cáo G, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo sử dụng. Xe mô tô biển kiểm soát 98H3-0700, đăng ký xe mang tên Ngô Trường Sơn, sinh năm 1956, trú tại Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Ông Sơn khai, năm 2010 đã bán xe cho một người không quen biết; Vũ Trần Trung K khai mua của một người không quen biết nhưng bị mất giấy tờ mua bán. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô để xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] Đối với người tên Thọ và Vũ bán ma túy "tobaco" cho N; người đàn ông bán ma túy tinh dầu cho T và người mua ma túy của N hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[13] Về án phí: Các bị cáo T, K, G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự (bị cáo Nguyễn Trung N không bị áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự và được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Bị cáo Nguyễn Văn G được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung N, Vũ Trần Trung K và Nguyễn Văn G đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung N 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/7/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/7/2025. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trần Trung K 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/7/2025. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Trần Trung K số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/7/2025. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp lại số tiền 300.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định, dấu niêm phong số 5693/KL-KTHS có chữ ký của cán bộ giám định;

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo K vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng (các điện thoại đều không kiểm tra tình trạng, cấu hình điện thoại).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 6, 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Trần Trung K và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Trung N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại

diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1, Công an Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thư **Bùi Thị Nhàn** **Nguyễn Thị Thu Hương**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thư **Bùi Thị Nhàn** **Nguyễn Thị Thu Hương**